

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 16/9/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST–HNGĐ ngày 08/6/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trúc G - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn N - Sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã X theo giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013 quyền số 1/2013 ngày 02 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N ăn nhậu không lo làm ăn, gây gổ với vợ con dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung: Nguyễn Phạm Anh Ng, sinh ngày 11/9/2013 và Nguyễn Phạm Thiên P, sinh ngày 09/05/2017. Sau khi ly hôn,

chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên P và giao cháu Anh Ng cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn N vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị G ly hôn anh N; giao cháu Thiên P cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Anh Ng cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh N và chị G không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Phạm Thị Trúc G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Nguyễn N và anh N hiện đăng ký hộ khẩu tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị G có đơn yêu cầu ly hôn anh N nên chị G là nguyên đơn, anh N là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh N vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh N kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn theo chị G anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N ăn nhậu không lo làm ăn, gây gổ với vợ con dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Anh N vắng mặt nên không có lời khai về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Việt là cha ruột của anh N thì vợ chồng chị G anh N có mâu thuẫn về kinh tế do anh N không có công việc ổn định. Từ khi chị G nộp đơn ly hôn thì anh N về sống với gia đình ông Việt. Do đó, nhận thấy chị G trình bày vợ chồng có mâu thuẫn là có cơ sở. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần để giải quyết việc ly hôn nhưng anh N không đến làm việc nên nhận thấy anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, anh chị không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[5] Về con chung: chị G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiên P và giao cháu Anh Ng cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N vắng mặt nên không có ý kiến về con chung. Mặt khác, khi vợ chồng ly thân thì cháu Thiên P sống với mẹ và chị G có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu Thiên P cho chị G trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Anh Ng thì cháu có nguyện vọng sống với anh N nên giao cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị G không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung; anh N vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, tạm thời chị G và anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: chị G khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị G khai không có và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9 và Điều 11 luật Hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc G.

1. Cho chị Phạm Thị Trúc G được ly hôn anh Nguyễn N.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Phạm Anh Ng, sinh ngày 11/9/2013 cho anh Nguyễn N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn Phạm Thiên P, sinh ngày 09/5/2017 cho chị Phạm Thị Trúc G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị G và anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị G, anh N vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh N, chị G có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: chị G phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị G đã nộp tại biên lai số 0001279 ngày 02/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị G đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã X;
- Đường sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Trung